

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp vắc xin để thực hiện tiêm chủng theo hình thức dịch vụ năm 2025 theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vắc xin để thực hiện tiêm chủng theo hình thức dịch vụ năm 2025 (lần 1);

2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo **Phụ lục** đính kèm;

3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

- Cơ sở 1: 215 Hồng Bàng, P11, Q5, Thành phố Hồ Chí Minh

- Cơ sở 2: 201 Nguyễn Chí Thanh, P.12 Q.5, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 26/02/2025

9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online (file scan bản có chữ ký, đóng mộc và file excel danh mục chi tiết) qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Khoa Dược, Tầng 4 Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, P.11, Q.5, TP. Hồ Chí Minh

Người liên hệ: DS. Nguyễn Phương Minh Số điện thoại: 028 3952 6914

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

+ Hồ sơ pháp lý của nhà thầu (*giấy đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, GDP còn hiệu lực*);



+ Quyết định phê duyệt mua sắm/ Quyết định trúng thầu, hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế/ Hóa đơn bán hàng,...;

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, KD (B22-300-npminh)(2).

**TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG KHOA ĐƯỢC**

PHỤ LỤC. DANH MỤC HÀNG HOÁ MỜI CHÀO GIÁ

(Đính kèm Thư mời chào giá số/BVĐHYD-KD ngày tháng năm 2025 của
Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh)

STT	Hoạt chất/ Thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Phân nhóm	ĐVT	Thời gian cung cấp hàng hóa
1	Vắc xin phòng bạch hầu, uốn v ván, ho gà, bại liệt, viêm gan B, Hib	Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Típ 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, Típ 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae típ b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22- 36 mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Vắc xin phòng bệnh do phế cầu (chứa 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn)	0,5ml/1 liều	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Xylanh/ bơm tiêm	04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực
3	Vắc xin phòng bệnh do phế cầu (polysaccharide	0,5ml/1 liều	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực

STT	Hoạt chất/ Thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Phân nhóm	ĐVT	Thời gian cung cấp hàng hóa
	của Streptococcus Pneumoniae) liên hợp với protein vận chuyển CRM197						
4	Vắc xin phòng bệnh viêm não mô cầu tuýp B	0,5ml/1 liều	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực
5	Vắc xin phòng cúm mùa (4 chủng)	15mcg HA/chủng/liều; Các chủng virus theo khuyến cáo của WHO và liên minh châu Âu cho cúm mùa hàng năm	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực
6	Vắc xin phòng lao	0,5mg/liều x 10 liều	Tiêm	Thuốc tiêm	4	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực
7	Vắc xin phòng sởi, quai bị, rubella (cho trẻ từ 9 tháng tuổi trở lên)	≥ 1.000 CCID50; $\geq$ 5.000 CCID50; $\geq$ 1.000 CCID50	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực
8	Vắc xin phòng sốt xuất huyết	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực

STT	Hoạt chất/ Thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Phân nhóm	ĐVT	Thời gian cung cấp hàng hóa
		xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5$ log 10 PFU					
9	Vắc xin phòng Thủy đậu (cho trẻ từ 9 tháng tuổi trở lên)	≥ 1.350 PFU virus thủy đậu (varicella) sống, giảm độc lực	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực
10	Vắc xin phòng viêm gan siêu vi A+B	720 đơn vị Elisa virus viêm gan A bất hoạt; 20mcg kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực
11	Vắc xin phòng Viêm gan siêu vi B	10mcg kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B	Tiêm	Thuốc tiêm	4	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực
12	Vắc xin phòng viêm não Nhật Bản (sống, giảm độc lực)	4,0 - 5,8 log PFU Virus viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2	Tiêm	Thuốc tiêm	5	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực
13	Vắc xin phòng Zona	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực
14	Vaccine phòng não mô cầu typ A, C, Y W135 + giải độc tố bach hầu	Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-	Tiêm	Thuốc tiêm	5	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực

STT	Hoạt chất/ Thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Phân nhóm	ĐVT	Thời gian cung cấp hàng hóa
		135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Protein giải độc tổ bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)					
15	Vắc xin phòng Viêm gan siêu vi B	20mcg kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B	Tiêm	Thuốc tiêm	4	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực
16	Vắc xin phòng viêm não Nhật Bản	1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	4	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực
17	Vắc xin phòng bạch hầu, uốn ván, ho gà, viêm gan B, bại liệt, Hib	Giải độc tổ bạch hầu $\geq 30\text{IU}$; Giải độc tổ uốn ván $\geq 40\text{IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tổ ho gà 25mcg và ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tổ uốn ván như protein chất mang	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	03 tháng kể từ ngày 03/04/2025

STT	Hoạt chất/ Thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Phân nhóm	ĐVT	Thời gian cung cấp hàng hóa
18	Vắc xin phòng bệnh do phế cầu (polysaccharide của Streptococcus Pneumoniae)	0,5ml/1 liều	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	03 tháng kể từ ngày 03/04/2025
19	Vắc xin phòng sởi, quai bị, rubella (cho trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên)	≥ 1.000 CCID50; ≥ 12.500 CCID50; ≥ 1.000 CCID50	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	03 tháng kể từ ngày 03/04/2025
20	Vắc xin phòng Thủy đậu (cho trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên)	≥ 1350 PFU virus thủy đậu (varicella) sống, giảm độc lực	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	03 tháng kể từ ngày 03/04/2025
21	Vắc xin phòng uốn ván	≥ 40 IU giải độc tổ uốn ván tinh chế	Tiêm	Thuốc tiêm	4	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	03 tháng kể từ ngày 03/04/2025
22	Vắc xin phòng uốn ván, bạch hầu và ho gà	Giải độc tổ bạch hầu 2Lf; Giải độc tổ uốn ván 5Lf; Ho gà vô bào, gồm giải độc tổ ho gà (PT) 2.5mcg; FHA 5mcg; PRN 3mcg; FIM 5mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	5	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	03 tháng kể từ ngày 03/04/2025
23	Vắc xin phòng viêm dạ dày, ruột do Rotavirus	Rotavirus ở người sống giảm độc lực chủng RIX4414 $\geq 10^6$ CCID50	Uống	Hỗn dịch uống/dung dịch uống	1	Chai/lọ/ống/ tuýp/hộp	03 tháng kể từ ngày 03/04/2025
24	Vắc xin phòng viêm dạ dày, ruột do Rotavirus	Rotavirus G1 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant $\geq 2,8$ triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant $\geq 2,0$ triệu IU; Rotavirus P1A(8) human- bovine	Uống	Hỗn dịch uống/dung dịch uống	1	Chai/lọ/ống/ tuýp/hộp	03 tháng kể từ ngày 03/04/2025

STT	Hoạt chất/ Thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Phân nhóm	ĐVT	Thời gian cung cấp hàng hóa
		reassortant $\geq 2,3$ triệu IU					
25	Vắc xin phòng virus HPV týp 6, 11, 16, 18	20mcg protein L1 HPV6 ; 40mcg protein L1 HPV11; 40mcg protein L1 HPV16; 20mcg protein L1 HPV18	Tiêm	Thuốc tiêm	1	Hộp/lọ/bơm tiêm/ống	03 tháng kể từ ngày 03/04/2025